

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy trình giải quyết công việc mẫu tại cơ quan,
đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 314/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 315/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Hệ thống Văn phòng điện tử trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác rà soát, cắt giảm thủ tục, tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế trên địa bàn tỉnh Gia Lai được thành lập theo Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 04 tháng 06 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là Tổ công tác).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy trình giải quyết công việc mẫu tại cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh) và Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh Gia Lai (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quy trình giải quyết công việc tại cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với Quy trình giải quyết công việc mẫu tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kèm theo Quyết định này; đảm bảo việc giải quyết

công việc tại cơ quan, đơn vị kịp thời, hiệu quả, cắt giảm các khâu trung gian; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, thống nhất Quy trình giải quyết công việc tại sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

3. Yêu cầu người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cấp phải trực tiếp xử lý văn bản, nhất là những văn bản có nội dung nhiệm vụ quan trọng, cấp bách thay vì chuyển tiếp, giao nhiệm vụ cho cấp dưới tham mưu, đề xuất và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về kết quả thực hiện.

4. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nếu để xảy ra vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị giải pháp đơn giản hóa quy trình giải quyết công việc tại cơ quan, đơn vị, địa phương để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý hoặc chỉ đạo xử lý (qua Tổ công tác).

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên, định kỳ theo đúng yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Tổ công tác trong việc theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Quy trình giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo đầy đủ các chức năng vận hành để theo dõi việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Trách nhiệm của Tổ công tác

1. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện Quyết định này đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

2. Tổ chức kiểm tra thực tế việc thực hiện Quyết định này tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định này cho phù hợp với tình hình thực tế (nếu có).

3. Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo việc thực hiện Quyết định này theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Xử lý vi phạm

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện Quyết định này; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không

đúng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải tổ chức kiểm điểm, báo cáo giải trình và bị xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc công khai kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; thành viên Tổ công tác và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 6;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ, CVVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC. 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Hữu Quế